

TƯ HỮU RUỘNG ĐẤT Ở HUYỆN HÀ CHÂU, TỈNH HÀ TIÊN QUA TƯ LIỆU ĐỊA BẠ NĂM MINH MẠNG THỨ 17 (1836)

BÙI HOÀNG TÂN*

1. Khái quát về vùng đất Hà Châu

Hà Châu là huyện ở phía Tây Bắc tỉnh Hà Tiên được thiết lập năm 1832. Vùng đất này trong quá trình tồn tại đã nhiều lần được thay đổi tên gọi và địa giới hành chính. Trước khi Mạc Cửu đến, vùng đất Hà Châu thuộc địa phận của vương quốc Phù Nam. Sau khi vương quốc Phù Nam sụp đổ khoảng thế kỷ VII (AD), vùng đất này bị người Chân Lạp tiếp quản “Hà Tiên trấn nãi Chân Lạp cổ địa, tục xưng Mang Khảm, Hoa ngôn Phương Thành dã (Trấn Hà Tiên, nguyên thuộc đất của Chân Lạp, xưa gọi là đất Mang Khảm, tiếng Trung Hoa gọi là Phương Thành vậy)” (1). Song, họ chưa thực sự làm chủ và tổ chức hoạt động canh tác nơi này, về cơ bản vẫn là vùng đất hoang, “bắt đầu vào Chân Bô (Tchen p'ou, Vũng Tàu hay Bà Rịa) hầu hết cả vùng đều là bụi rậm của khu rừng thấp, những cửa sông của con sông lớn chạy dài hàng trăm lý, bóng mát um tùm của những gốc cổ thụ và cây mây dài tạo thành nhiều chỗ trú xum xuê. Tiếng chim hót và thú vật kêu vang dội khắp nơi. Vào nửa đường trong cửa sông, người ta mới thấy lần đầu cánh đồng ruộng bỏ hoang, không có một gốc cây nào. Xa hơn tầm mắt chỉ toàn là cỏ kê đầy dẫy, hàng

trăm hàng ngàn trâu rừng tụ họp từng bầy trong vùng này” (2).

Khoảng cuối thế kỷ XVII, Mạc Cửu vì bất mãn với triều đại Mãn Thanh (Trung Quốc) đã vượt biển về phương Nam tìm kiếm nơi cư trú mới. Sách *Gia Định thành thông chí* chép như sau: “Buổi đầu, người xã Lê Quách, huyện Hải Khang phủ Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông nước Đại Minh là Mạc Cửu, năm Khang Hy thứ 19 (1680)... không phục chính sách buổi đầu của nhà Đại Thanh, để tóc sang phương Nam, thấy phủ Sài Mạt ở nước ấy, người Kinh, người Trung Quốc, người Cao Miên, người Chà Và, các nước tụ tập, mới mở sông bạc mà đánh thuế gọi là hoa chi, rồi trưng mua thuế ấy, lại được bạc chôn, trở nên giàu bốc, chiêu mộ dân lưu tán người nước Việt Nam, lập nên bảy xã thôn ở các xứ Phú Quốc, Lũng Kỳ, Cần Bột, Vũng Thơm, Rạch Giá, Cà Mau. Vì chỗ ở có truyền thuyết rằng thường có người tiên hiện ở trên sông, nên gọi là Hà Tiên” (3). Theo kết quả nghiên cứu của tác giả Trương Minh Đạt (4), đến khoảng những năm đầu thế kỷ XVIII (năm 1708), Mạc Cửu mới thực sự bắt đầu mở mang đất Hà Tiên, Rạch Giá, Cà Mau và Phú Quốc, trong đó

* ThS. Khoa Sư phạm Lịch sử, Trường Đại học Cần Thơ

bao gồm cả phần đất đai thuộc huyện Hà Châu dưới triều Nguyễn.

Năm 1708, Mạc Cửu quy phục và dâng toàn bộ đất đai Hà Tiên cho chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Mạc Cửu được chúa Nguyễn Phúc Chu chấp thuận và sắc phong cho làm Tổng binh trấn Hà Tiên. Từ đây toàn bộ đất đai ở trấn Hà Tiên, bao gồm cả phần đất Hà Châu chính thức thuộc chủ quyền của Việt Nam dưới thời chúa Nguyễn. Trong suốt thế kỷ XVIII, Mạc Cửu và con là Mạc Thiên Tích đã từng bước xây dựng và phát triển trấn Hà Tiên trở thành một trung tâm kinh tế, văn hóa thịnh vượng và sầm uất ở phía Nam của xứ Đàng Trong. Năm 1757, vua Chân Lạp là Nặc Tôn đã cắt 5 phủ Hương Úc, Cần Bột, Sài Mạt, Chân Sum và Linh Quỳnh để tạ ơn Mạc Thiên Tích và Mạc Thiên Tích đã dâng cho chúa Nguyễn để sáp nhập vào phạm vi quản lý của trấn Hà Tiên "Năm 1757, Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân Lạp, sai Thiên Tứ cùng với tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước... Bấy giờ Nặc Tôn lại cắt năm phủ Hương Úc, Cần Vọt, Chân Sum, Sài Mạt, Linh Quỳnh để tạ ơn Mạc Thiên Tứ, Thiên Tứ hiến cho triều đình. Chúa cho lệ năm phủ ấy vào quản hạt Hà Tiên" (5).

Cuối thế kỷ XVIII, vùng đất Hà Tiên chịu ảnh hưởng bởi các biến động chính trị trong nước và sự xâm chiếm của Xiêm và Chân Lạp, đặc biệt là cuộc nội chiến Tây Sơn với chính quyền chúa Nguyễn. Năm 1777, chính quyền Tây Sơn đã làm chủ được trấn Hà Tiên, Mạc Thiên Tích đã bỏ chạy sang Xiêm cầu viện nhưng bị gièm pha nên đã tự vẫn ở Xiêm vào năm 1780. Năm 1780, Nguyễn Ánh tái chiếm và làm chủ được toàn bộ trấn Hà Tiên, sau đó "năm Mậu Thân (1788) đem hai đạo Kiên Giang và Long Xuyên đổi lệ vào dinh Vĩnh Trấn; năm Gia Long thứ 7 (1808) mới đặt

hai huyện Kiên Giang và Long Xuyên do đạo quản trị, năm thứ 9 (1810), đổi lệ vào Hà Tiên" (6). Nhưng vua Gia Long vẫn giao con Mạc Thiên Tích là Mạc Tử Thiêm làm cai cơ trấn Hà Tiên "lấy Mạc Tử Thiêm làm cai Cai cơ trấn thủ trấn Hà Tiên, lại ở trấn ấy. Sai gọi nhân dân về ở, tha bớt cho thuế đinh điền" (7). Như vậy, trong những năm đầu thế kỷ XIX dưới thời vua Gia Long, vùng đất Hà Châu về cơ bản vẫn thuộc quyền quản lý của trấn Hà Tiên mà không bị sáp nhập vào dinh Vĩnh Trấn như huyện Kiên Giang và Long Xuyên.

Năm 1825, vua Minh Mạng cho bỏ cấp đạo và đặt đơn vị hành chính huyện Hà Tiên quản lý hai tổng Hà Thanh và tổng Hà Nhuận "bắt đầu đặt huyện Hà Tiên, lĩnh 2 tổng (Hà Thanh và Hà Nhuận)" (8). Năm 1826 cho sáp nhập huyện Hà Tiên vào phủ An Biên "Phủ An Biên lấy ba huyện Hà Tiên, Long Xuyên, Kiên Giang lệ vào" (9). Năm 1832, đổi tên phủ An Biên thành phủ Khai Biên đồng thời đổi tên huyện Hà Tiên thành huyện Hà Châu và giao cho phủ Khai Biên quản lý "tỉnh Hà Tiên: thống trị phủ Khai Biên và 3 huyện Hà Châu, Long Xuyên, Kiên Giang. Phủ Khai Biên nguyên là phủ An Biên đổi ra; huyện Hà Châu nguyên là huyện Hà Tiên đổi ra. Về sau Bình Định có tên khác là tỉnh Chiêm, Hà Tiên có tên khác là tỉnh Biên" (10). Năm 1834, vua Minh Mạng cho đổi tên phủ Khai Biên thành phủ An Biên như cũ. Năm 1836, Kinh lược sứ Trương Đăng Quế theo lệnh triều đình đã tiến hành đo đạc ruộng đất và lập địa bạ ở Nam Kỳ, trong đó có huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên.

Địa danh Hà Châu được ghi nhận lần đầu tiên trong sổ sách triều Nguyễn năm 1832 với đơn vị hành chính cấp huyện được đổi tên từ huyện Hà Tiên sang. Theo *Đại Nam nhất thống chí*, duyên cớ của huyện Hà Châu ở nửa đầu thế kỷ XIX như sau:

“huyện Hà Châu: đông tây cách nhau 27 dặm, nam bắc cách nhau 42 dặm, phía đông đến địa giới huyện Hà Âm, tỉnh An Giang 25 dặm, phía tây giáp biển 2 dặm, phía nam giáp địa giới huyện Kiên Giang 22 dặm, phía bắc đến địa giới Cao Miên 20 dặm” (11). Kết hợp với ghi chép trong 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu, có thể xác định địa hạt quản lý của huyện Hà Châu gồm 5 tổng với 44 xã thôn: Hà Nhuận, Hà Thanh, Nhuận Đức, Thanh Di và Phú Quốc. Trong đó, huyện Hà Châu có tổng Phú Quốc là tổng hải đảo duy nhất và bao gồm những phần đất như: Sài Mạt (Banteay Meas), Cần Vọt (Cần Bột, Kampot), Hương Úc (Vũng Thơm, Kongpong Som), Lũng Kỳ (Réam) và những phần đất này vẫn thuộc địa phận huyện Hà Châu cho đến thời Tự Đức (12). Trên địa phận huyện Hà Châu còn có phủ An Biên nằm ở phía Tây Bắc, năm 1849 lỵ sở của phủ An Biên được chuyển đến vị trí khác.

Năm 1867, thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh Nam Kỳ, trong đó có tỉnh Hà Tiên. Ban đầu vẫn giữ địa giới tỉnh Hà Tiên như cũ, nhưng về sau có sự thay đổi khi chia tách tỉnh Hà Tiên thành 3 tỉnh: Hà Tiên, Rạch Giá, Bạc Liêu. Tỉnh Hà Tiên mới được thiết lập dựa trên địa phận cũ của huyện Hà Châu được lập dưới triều Nguyễn. Sau năm 1945, dưới thời Việt Nam Cộng hòa, với Sắc lệnh 143/VN của Tổng thống Ngô Đình Diệm về việc thay đổi địa giới các tỉnh thì đơn vị hành chính tỉnh Hà Tiên dưới thời Pháp thuộc bị bãi bỏ và chuyển thành quận Hà Tiên (13). Từ sau năm 1975, vùng đất Hà Châu có nhiều sự thay đổi về địa giới và tên gọi hành chính qua từng thời kì. Hiện nay vùng đất này được phân chia thành 3 đơn vị hành chính khác nhau: thị xã Hà Tiên, huyện Kiên Lương và huyện đảo Phú Quốc.

2. Tư hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu

Địa bạ là loại sổ ghi chép, thống kê về ruộng đất các làng, xã trên cơ sở đo đạc và xác nhận của nhà nước. Mục đích của việc lập địa bạ nhằm quản lý ruộng đất theo ranh giới đơn vị hành chính, tránh sự tranh chấp ruộng đất đồng thời làm cơ sở cho việc thu tô thuế ruộng đất. Tư liệu địa bạ triều Nguyễn hiện nay được bảo quản và lưu giữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (Hà Nội) với khoảng 10044 tập địa bạ, trong đó: địa bạ Bắc Kỳ gồm 4296 tập, địa bạ Trung Kỳ có 5264 tập, địa bạ Nam Kỳ với 484 tập. Về niên đại, theo thống kê của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, dưới triều Nguyễn chỉ có một số triều vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Thành Thái, Duy Tân, Khải Định và Bảo Đại cho lập địa bạ. Tuy nhiên, địa bạ chủ yếu được lập ở thời Gia Long và Minh Mệnh, các triều vua còn lại có lập địa bạ nhưng số lượng rất ít và chủ yếu là sao lại địa bạ thời Gia Long và Minh Mạng.

Riêng địa bạ huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên được lập lần đầu tiên và duy nhất vào năm Minh Mạng thứ 17 (1836). Địa bạ huyện Hà Châu còn đầy đủ 44 đơn vị địa bạ, tương ứng với 44 xã, thôn (14) thuộc 5 tổng: Hà Nhuận, Hà Thanh, Nhuận Đức, Phú Quốc và Thanh Di. Theo đó, tổng Hà Nhuận có 5 đơn vị địa bạ với 32 tờ; tổng Hà Thanh có 11 đơn vị địa bạ với 73 tờ; tổng Nhuận Đức có 7 đơn vị địa bạ với 43 tờ; tổng Phú Quốc có 10 đơn vị địa bạ với 46 tờ; tổng Thanh Di có 11 đơn vị địa bạ với 87 tờ. Nguồn tư liệu địa bạ huyện Hà Châu được lưu giữ cẩn thận và số hóa.

Ruộng đất tư hữu là hình thức sở hữu và sử dụng đối với ruộng đất canh tác thuộc về tư nhân được ghi nhận trong sổ địa bạ của xã, thôn với tên gọi là tư điền, tư thổ để phân biệt với công điền, công thổ. Dưới

triều Nguyễn, ruộng đất tư chiếm số lượng lớn trong các loại ruộng đất ở Nam Kỳ và loại ruộng đất này được đo đạc và ghi chép khá kỹ trong địa bạ theo cấp hành chính tỉnh, huyện, tổng, xã thôn. Người sở hữu và canh tác trên ruộng đất tư sẽ chịu thuế theo hạng ruộng đất tư, họ được quyền mua bán hoặc chuyển nhượng phần diện tích ruộng đất thuộc sở hữu của mình và được bồi thường nếu bị triều đình trưng dụng cho việc công. Tuy nhiên, quyền tư hữu tư nhân đối với ruộng đất canh tác

là gì được phân canh hoặc người địa phương khác phụ canh. Tư điền, tư thổ ở huyện Hà Châu chiếm tỉ lệ khá lớn, trong đó tư điền chủ yếu là sơn điền và tư thổ được canh tác đa dạng các loại cây trồng, phần lớn diện tích ruộng đất tư mới được khai khẩn và canh tác.

Về diện tích sở hữu

Qua khảo sát 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu, tổng số diện tích ruộng đất tư và tỉ lệ so sánh được thống kê ở bảng 1.

Bảng 1: Thống kê diện tích các loại ruộng đất ở huyện Hà Châu (16)

Đơn vị tính: mẫu, sào, thước, tấc

TT	Tổng	Tổng diện tích	Tỉ lệ (%)	Diện tích quan điền quan thổ	Tỉ lệ (%)	Diện tích công điền, công thổ	Tỉ lệ (%)	Diện tích tư điền, tư thổ	Tỉ lệ (%)
1	Hà Nhuận	48.7. 2.6	100	-	0	2.7. 1.5	5,56	46.0. 1.1	94,44
2	Hà Thanh	255.2. 0.1	100	74.9. 6.9	29,37	34.6. 0.2	13,56	145.6. 8.0	57,07
3	Nhuận Đức	88.3.14.0	100	15.2. 2.7	17,22	-	0	73.1.11.3	82,78
4	Phú Quốc	17.3.11.3	100	-	0	11.3. 4.5	65,21	6.0. 6.8	34,79
5	Thanh Di	329.0. 1.4	100	18.0. 1.9	5,48	1.8. 7.6	0,56	309.1. 6.9	93,96
Tổng cộng		738.6.14.4 (17)	100	108.1.11.5	14,64	50.4.13.8	6,84	580.0. 4.1	78,52

Nguồn: Thống kê 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu, đời vua Minh Mạng năm thứ 17 (1836)

không phải là một quyền tuyệt đối, nếu chủ sở hữu không canh tác hoặc bỏ hoang ruộng đất và không hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước thì sẽ mất quyền tư hữu đối với ruộng đất đó “mỗi gia đình chiếm những phần đất mà mình có khả năng khai thác, cũng từ đó quyền sở hữu tư nhân của các nông dân này được thiết lập (Sự thật không phải ai xí phần đâu là có quyền sở hữu đó, mà chỉ sở hữu trên ruộng đất đã thực canh và chính quyền đã đo đạc rồi ghi vào địa bạ hay điền bạ để đánh thuế)” (15).

Riêng với địa bạ Hà Châu thì không ghi cụ thể là tư điền, tư thổ mà chỉ ghi nhận là một sở ruộng hoặc sở đất có diện tích là bao nhiêu mẫu - sào - thước - tấc, giáp giới theo tứ cận đông - tây - nam - bắc những đâu, do người bản thôn hoặc bản xã tên họ

Kết quả thống kê ở bảng 1 cho thấy, diện tích ruộng đất tư hữu ở huyện Hà Châu là 580.0.4.1 chiếm tỉ lệ 78,52% tổng diện tích ruộng đất. So sánh với diện tích hiện nay thì chỉ chiếm 0,18% tổng diện tích vùng Hà Tiên, Kiên Lương và Phú Quốc. Nếu so sánh với diện tích ruộng đất tư ở Nam Kỳ thì ruộng đất tư ở huyện Hà Châu rất nhỏ, ví dụ như: tổng Lợi Trinh (Định Tường) là 17442.1 mẫu, tổng Hòa Lạc (Gia Định) là 23402.5 mẫu, tổng Bảo Ngãi (Vĩnh Long) là 1164.4 mẫu, tổng An Thạnh (An Giang) là 642.9 mẫu... (18)

Tuy nhiên, có sự khác biệt khi Hà Tiên là tỉnh duy nhất ở Nam Kỳ có diện tích ruộng đất tư thấp nhất 22,90% (19), trong khi đó vùng Hà Châu có tỉ lệ diện tích ruộng đất tư khá lớn với 78,52%. Điều này cho thấy, sự phát triển của ruộng đất tư

hữu ở vùng Hà Châu là do được khai phá và canh tác lâu đời hơn so với các khu vực khác của tỉnh Hà Tiên như huyện Long Xuyên, Kiên Giang. Đồng thời chứng tỏ chính sách công điền, công thổ của triều đình nhà Nguyễn đối với vùng đất này chưa thể mang lại hiệu quả cao mà biểu hiện là tỉ lệ diện tích công điền công thổ chiếm tỉ lệ thấp ở Hà Châu.

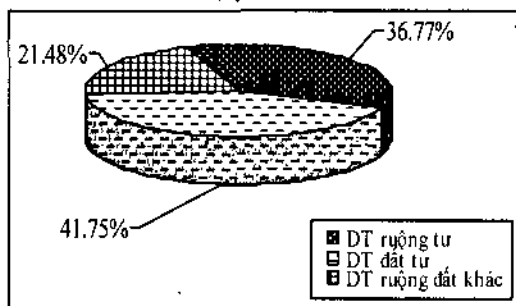
Ruộng tư là loại ruộng thuộc quyền sở hữu tư nhân được xác lập sau khi đã được đo đạc và ghi nhận vào sổ địa bạ của xã, thôn và chịu thuế theo hạng tư điền đã được quy định. Canh tác trên ruộng tư còn gọi là canh điền, ở huyện Hà Châu thì canh điền chủ yếu là canh sơn điền, tức là trồng lúa trên ruộng gò.

Đất tư là loại đất đai thuộc quyền sở hữu của tư nhân được ghi nhận trong sổ địa bạ của xã, thôn và người canh tác trên loại đất đai đó có nghĩa vụ nộp thuế theo hạng tư thổ đã được nhà nước quy định. Canh tác trên đất tư ở huyện Hà Châu còn gọi là canh viên, tức là canh tác đất vườn, trồng trọt với nhiều loại cây nông sản và cây ăn quả.

Trong tổng diện tích ruộng đất tư hữu thì diện tích ruộng tư là 271.641 chiếm 36,77% và diện tích đất tư là 308.400 chiếm 41,75% trong tổng diện tích ruộng đất ở huyện Hà Châu (xem biểu đồ 1).

Như vậy ở huyện Hà Châu, đất tư có diện tích lớn hơn so với ruộng tư do đặc điểm địa hình huyện Hà Châu là núi đồi tương đối cao và thổ nhưỡng nơi đây không đạt được phì nhiêu tốt nhất cho việc trồng lúa nước. Ngoại trừ một số khu vực trung tâm lý sở Hà Tiên và khu vực quanh sông Giang Thành vẫn có thể trồng lúa, chủ yếu là sơn điền nhờ vào nguồn nước lưu thông từ kênh Vĩnh Tế đến sông Giang Thành “những vùng thuận tiện giao thông, ngoại

Biểu đồ 1: Tỉ lệ diện tích tư điền và tư thổ ở huyện Hà Châu



thương, gần nguồn nước ở thượng nguồn sông Hậu, hạ lưu sông Tiền, giáp vịnh Thái Lan và sông Cửu Long (Hà Tiên - Kiên Giang), Định Tường (Tiền Giang), An Giang, Vĩnh Long (Cửu Long) là khu vực sầm uất nhất, lấy sản xuất lúa nước làm chính, vụ lúa nằm trọn trong mùa mưa, hoàn toàn nhờ nước trời” (20). Chính điều đó đã ảnh hưởng đến việc mở rộng diện tích canh tác nông nghiệp, đặc biệt là diện tích trồng lúa ở vùng này.

Kết quả thống kê địa bạ cho thấy diện tích và tỉ lệ diện tích ruộng đất tư của 5 tổng thuộc huyện Hà Châu như sau:

Tổng Hà Nhuận: diện tích ruộng đất tư là 46.011, chiếm 94,44% diện tích ruộng đất toàn tổng.

Tổng Hà Thanh: diện tích ruộng đất tư là 145.680, chiếm 57,07% diện tích ruộng đất toàn tổng.

Tổng Nhuận Đức: diện tích ruộng đất tư là 73.111,3, chiếm 82,78% diện tích ruộng đất toàn tổng.

Tổng Phú Quốc: diện tích ruộng đất tư là 6.068, chiếm 34,79% diện tích ruộng đất toàn tổng.

Tổng Thanh Di: diện tích ruộng đất tư là 309.169, chiếm 93,96% diện tích ruộng đất toàn tổng.

Tổng Phú Quốc có diện tích ruộng đất tư nhỏ nhất huyện và chủ yếu là đất tư và

không có ruộng tư do đặc điểm địa hình hải đảo. Nhìn chung, diện tích ruộng đất tư ở các tổng còn lại khá lớn và chiếm tỉ lệ cao trong tổng diện tích ruộng đất huyện Hà Châu ở nửa đầu thế kỷ XIX.

Xem xét cụ thể diện tích từng loại sở hữu ruộng và đất, nhận thấy có sự chênh lệch về tỉ lệ diện tích ruộng tư và đất tư giữa các tổng ở huyện Hà Châu (xem bảng 2).

Tổng Phú Quốc chỉ có diện tích đất tư là 6.0.6.8 chiếm 1,96% tổng diện tích đất tư của huyện Hà Châu.

Tổng Thanh Di có 195.6.11.3 mẫu ruộng tư chiếm 72,04% tổng diện tích ruộng tư của huyện và 113.4.10.6 mẫu đất tư chiếm 36,79% tổng diện tích đất tư của huyện Hà Châu.

Bảng 2: Thống kê diện tích ruộng đất tư ở huyện Hà Châu

Đơn vị tính: mẫu, sào, thước, tấc

TT	Tổng	Tổng diện tích ruộng đất	Tỉ lệ (%)	Diện tích ruộng tư	Tỉ lệ (%)	Diện tích đất tư	Tỉ lệ (%)
1	Hà Nhuận	48.7.2.6	6,59	8.9. 5.0	3,29	37.0.11.1	12,02
2	Hà Thanh	255.2.0.1	34,55	10.6. 1.5	3,90	135.0. 6.5	43,79
3	Nhuận Đức	88.3.14.0	11,97	56.4. 1.3	20,77	16.7.10.0	5,44
4	Phú Quốc	17.3.11.3	2,35	-	0	6.0. 6.8	1,96
5	Thanh Di	329.0.1.4	44,54	195.6.11.3	72,04	113.4.10.6	36,79
Tổng cộng		738.6.14.4	100	271.6. 4.1	100	308.4. 0.0	100

Nguồn: Thống kê 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu đời vua Minh Mạng năm thứ 17 (1836)

Về cơ bản, giữa các tổng thuộc huyện Hà Châu có sự khác nhau trong cơ cấu diện tích ruộng tư và đất tư đã tạo ra sự chênh lệch trong tỉ lệ diện tích ruộng tư và tỉ lệ diện tích đất tư. Diện tích ruộng đất tư ở huyện Hà Châu có 271.6.4.1 mẫu ruộng tư và 308.4.0.0 mẫu đất tư. Trong đó:

Tổng Hà Nhuận có 8.9.5.0 mẫu ruộng tư chiếm 3,29% tổng diện tích ruộng tư của huyện và 37.0.11.1 mẫu đất tư chiếm 12,02% tổng diện tích đất tư của huyện Hà Châu.

Tổng Hà Thanh có 10.6.1.5 mẫu ruộng tư chiếm 3,90% tổng diện tích ruộng tư của huyện và 135.0.6.5 mẫu đất tư chiếm 43,79% tổng diện tích đất tư của huyện Hà Châu.

Tổng Nhuận Đức có 56.4.1.3 mẫu ruộng tư chiếm 20,77% tổng diện tích ruộng tư của huyện và 16.7.10.0 mẫu đất tư chiếm 5,44% tổng diện tích đất tư của huyện Hà Châu.

Trong 5 tổng, chỉ duy nhất tổng Phú Quốc không có diện tích ruộng tư và diện tích đất tư nhỏ do đặc điểm địa hình hải đảo. Tổng Thanh Di là tổng có diện tích ruộng tư nhiều nhất và chiếm tỉ lệ diện tích ruộng tư lớn nhất huyện Hà Châu. Bởi tổng Thanh Di thuộc khu vực tương ứng với phần lớn đất liền, có địa hình tương đối bằng phẳng nằm trong nội địa của huyện Kiên Lương ngày nay, với điều thuận lợi về nguồn nước đặc biệt là tiếp giáp với sông Giang Thành và kênh Vĩnh Tế. Tổng Hà Nhuận tương ứng với phần đất nhỏ hẹp nằm giáp biên giới giữa Việt Nam và Campuchia ngày nay, do địa hình bị chia cắt với nhiều núi đồi nên đất đai không thuận lợi cho canh tác nông nghiệp. Vì thế, tổng Hà Nhuận có diện tích ruộng tư ít nhất huyện Hà Châu.

Trong khi đó, diện tích đất tư được phân bố hầu khắp 5 tổng thuộc huyện Hà Châu, riêng tổng Hà Thanh có diện tích đất tư với tỉ lệ lớn nhất. Tổng Hà Thanh tương ứng với khu vực đất đai nằm rìa Tây Bắc huyện Kiên Lương tiếp giáp với biên giới Campuchia ngày nay và phía Tây Nam của tổng Hà Thanh tiếp giáp với vịnh Thuận Yên nằm trong vùng biển Tây Nam Việt Nam ngày nay. Địa hình nơi đây tuy không bằng phẳng, đất đai chưa đủ màu mỡ để trồng lúa nhưng có điều kiện thuận lợi để trồng các loại cây nông nghiệp khác.

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên ở huyện Hà Châu còn nhiều khó khăn cho canh tác nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa nước nhưng phần lớn diện tích đất đai đã khai khẩn ở huyện Hà Châu đều được trồng trọt một số loại cây nông sản nhất định. Đặc biệt, nông sản ở huyện Hà Châu nổi tiếng với một số sản phẩm như hồ tiêu, dâu, cau, trầu và làm muối, nhất là hồ tiêu chỉ trồng ở Hà Châu đã tạo nên đặc trưng riêng biệt của nông sản vùng này.

Về cách thức sở hữu ruộng đất tư

Cách thức sở hữu ruộng đất của nông dân Nam Bộ xưa nói chung khá đa dạng và mang đặc điểm là sở hữu đơn chủ và sở hữu đa chủ. Theo đó:

Sở hữu đơn chủ là hình thức sở hữu do một cá nhân đứng tên trên một hoặc nhiều diện tích ruộng đất khác nhau. Ví dụ, chủ sở hữu tên là Hoàng Thị Y ở thôn Thuận An, tổng Hà Thanh, huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên sở hữu cùng lúc 4 sở vườn tiêu và 2 sở vườn cau với tổng diện tích là 5.7.11.5.

Sở hữu đa chủ hay còn gọi là đồng sở hữu là hình thức sở hữu có ít nhất hai hay nhiều người cùng đứng tên sở hữu trên một diện tích ruộng đất. Ví dụ, ở thôn Tăng Hòa tổng Hòa Lạc, huyện Tân Hòa, tỉnh Gia Định có 7 chủ cùng đứng tên sở hữu 0.2.4.5

và 2 chủ ở thôn Tân Phước cùng tổng Hòa Lạc đồng sở hữu 136.0.10.10 mẫu ruộng đất (21). Sở hữu đa chủ đối với ruộng đất tư là hiện tượng khá phổ biến và đặc thù trong cách thức sở hữu ruộng đất tư ở Nam Kỳ (22). Khảo sát địa bạ huyện Hà Châu không tìm thấy hình thức sở hữu đa chủ, chủ yếu là sở hữu đơn chủ.

Theo kết quả khảo sát 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu cho thấy, có 184 chủ với 213 sở ruộng tư và 214 chủ với 270 sở đất tư (23). Trong đó, sở hữu đơn chủ khá đa dạng, có thể là cá nhân sở hữu nhiều diện tích ruộng đất tư trên cùng một thôn, có thể sở hữu nhiều diện tích ruộng đất tư ở nhiều xã, thôn cùng tổng hoặc khác tổng... Ví dụ, ở thôn Tiên Hưng Tây thuộc tổng Hà Nhuận có 18 chủ sở hữu 28 mẫu ruộng tư, trong số đó có chủ sở hữu là Chung Lập có 4 sở đất tư tại thôn Tiên Hưng Tây với các diện tích là 1.4.6.0; 1.4.6.0.0; 0.6.4.5; 0.6.9.0 đồng thời sở hữu thêm 1 sở ruộng tư tại thôn Hoa Giáp cùng tổng với diện tích là 1.4.4.5. Ở thôn Thuận An thuộc tổng Hà Thanh, bà Hoàng Thị Y sở hữu 6 sở tư thổ gồm 4 sở vườn tiêu với diện tích là 1.8.2.0, 0.8.7.4; 2.3.9.7; 0.8.7.4 và 2 sở vườn cau với diện tích là 0.9.9.0; 0.9.6.0. Sở dĩ ở Hà Châu chỉ tồn tại loại hình sở hữu đơn chủ đối với ruộng đất tư mà không có hiện tượng đồng sở hữu như các vùng khác ở Nam Kỳ là vì: Hà Châu là vùng đất biên giới xa xôi ở Nam Kỳ dưới triều Nguyễn, chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ những biến động xã hội trong nước và sự tranh chấp của các nước trong khu vực. Do vậy, tình hình dân cư có sự biến động thường xuyên và đời sống xã hội không ổn định.

Bên cạnh đó, vùng Hà Châu có địa hình chịu sự chia cắt khá mạnh bởi núi đồi và thiếu nguồn nước ngọt nên tình hình khai khẩn và canh tác ruộng đất nói chung ở Hà Châu gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, dân số

còn quá ít không đủ lực lượng khai khẩn đất hoang nên chưa thể tạo ra cách thức sở hữu đa chủ như các khu vực đất đai màu mỡ và ổn định ở trung tâm đồng bằng Nam Bộ, mà chủ yếu là sở hữu đơn chủ nhỏ lẻ đối với những khu vực có điều kiện thuận lợi trong khẩn hoang và canh tác.

Quy mô sở hữu ruộng đất tư

Xét về quy mô sở hữu ruộng đất tư theo chủ sở hữu, tổng số ruộng đất tư hữu ở huyện Hà Châu thuộc về 184 chủ sở hữu ruộng tư và 214 chủ sở hữu đất tư. Kết quả thống kê được thể hiện như bảng 3.

Sở hữu bình quân ruộng đất tư ở huyện Hà Châu khoảng 1,45 mẫu/chủ và mỗi chủ sở hữu khoảng 1,2 sở ruộng đất tư. Trong đó, bình quân sở hữu ruộng tư là 1,47 mẫu/chủ, bình quân sở hữu đất tư là 1,44 mẫu/chủ. Theo đó:

Tổng Hà Nhuận: bình quân sở hữu ruộng đất tư là 0,87 mẫu/chủ, trong đó bình quân sở hữu ruộng tư là 0,89 mẫu/chủ, bình quân sở hữu đất tư là 0,86 mẫu/chủ.

Tổng Hà Thanh: bình quân sở hữu ruộng đất tư là 1,7 mẫu/chủ, trong đó bình

Bảng 3: Phân loại số lượng chủ sở hữu ruộng tư và đất tư ở huyện Hà Châu

Đơn vị tính: người

TT	Tổng	Ruộng tư				Đất tư			
		Số lượng chủ sở hữu				Số lượng chủ sở hữu			
		< 1 mẫu	1 - 5 mẫu	5-10 mẫu	10-15 mẫu	< 1 mẫu	1 - 5 mẫu	5 - 10 mẫu	10 -15 mẫu
1	Hà Nhuận	5	5	-	-	32	11	-	-
2	Hà Thanh	4	1	1	-	37	40	3	-
3	Nhuận Đức	32	18	1	-	10	4	1	-
4	Phú Quốc	-	-	-	-	4	3	-	-
5	Thanh Di	58	53	4	2	38	26	4	1
Tổng cộng		99	77	6	2	121	84	8	1

Nguồn: Thống kê 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu đời vua Minh Mạng năm thứ 17 (1836)

Theo đó, mức sở hữu dưới 1 mẫu có 99 chủ ruộng tư và 121 chủ đất tư; mức sở hữu từ 1 mẫu đến 5 mẫu có 77 chủ ruộng tư và 84 chủ đất tư; mức sở hữu từ 5 mẫu đến 10 mẫu có 6 chủ ruộng tư và 8 chủ đất tư; mức sở hữu từ 10 mẫu đến 15 mẫu có 2 chủ ruộng tư và 1 chủ đất tư. Tổng Thanh Di có số lượng chủ sở hữu ruộng tư nhiều nhất với 117 chủ và ít nhất là tổng Hà Nhuận với 10 chủ, riêng tổng Phú Quốc do không có diện tích ruộng nên chỉ có số lượng chủ sở hữu đất tư. Tổng có số lượng chủ sở hữu đất tư lớn nhất huyện Hà Châu là tổng Hà Thanh với 80 chủ và ít nhất là tổng Phú Quốc với 7 chủ sở hữu đất tư.

quân sở hữu ruộng tư là 1,77 mẫu/chủ, bình quân sở hữu đất tư là 1,69 mẫu/chủ.

Tổng Hà Nhuận: bình quân sở hữu ruộng đất tư là 1,1 mẫu/chủ, trong đó bình quân sở hữu ruộng tư là 1,1 mẫu/chủ, bình quân sở hữu đất tư là 1,1 mẫu/chủ.

Tổng Phú Quốc: bình quân sở hữu đất tư là 0,85 mẫu/chủ.

Tổng Thanh Di: bình quân sở hữu ruộng đất tư là 1,66 mẫu/chủ, trong đó bình quân sở hữu ruộng tư là 1,67 mẫu/chủ, bình quân sở hữu đất tư là 1,64 mẫu/chủ.

Như vậy, có khoảng 220 chủ sở hữu diện tích ruộng đất dưới 1 mẫu và chỉ số ít chủ sở hữu ruộng đất với quy mô từ 5 mẫu trở lên và hầu như không có cá nhân nào sở

hữu trên 15 mẫu ruộng đất ở huyện Hà Châu. Trong đó, có 13 chủ sở hữu là các chức dịch sở hữu từ 1 mẫu đến 3 mẫu, 19 chức dịch sở hữu từ 1 đến 3 mẫu, 1 chức dịch sở hữu 4 mẫu và 2 chức dịch sở hữu từ 5 mẫu đến 10 mẫu ruộng đất. Mức bình quân sở hữu ruộng đất tư ở Hà Châu tuy có khác biệt giữa các tổng nhưng đều sở hữu dưới 2 mẫu/chủ, trong đó mức bình quân cao nhất là tổng Hà Thanh và nhỏ nhất là tổng Phú Quốc. Điều này cho thấy sở hữu ruộng đất tư ở huyện Hà Châu không lớn như các khu vực khác ở Nam Kỳ do “điều kiện đất đai không thuận lợi cho nông nghiệp nên diện tích khai phá vùng Hà Tiên thật sự không nhiều. Đến đầu thế kỷ XIX, có thể người dân chỉ mới khai phá trồng trọt được ở quanh thị trấn Hà Tiên và dọc rạch Giang Thành” (24).

Nhìn chung, quy mô sở hữu ruộng đất của tư nhân còn nhỏ lẻ và xu hướng tập trung ruộng đất vào tay các chủ sở hữu ở huyện Hà Châu chưa đạt mức độ cao như các khu vực khác ở Nam Kỳ. Điều đó phản ánh thực trạng xã hội ở Hà Châu chưa có sự phân cực giàu nghèo quá lớn như khu vực đồng bằng trung tâm. Trường hợp ở tổng Hòa Lạc, huyện Tân Hòa, tỉnh Gia Định là một ví dụ điển hình về sự chênh lệch trong tư hữu ruộng đất: có đến 98,8% diện tích ruộng đất nằm trong tay người khá giả, những người sở hữu nhỏ chỉ còn 1,1% diện tích ruộng đất tư (25).

3. Nhận xét

Tình hình ruộng đất tư hữu chiếm ưu thế so với các loại hình sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu

Cho đến nửa đầu thế kỷ XIX, phần lớn đất đai tỉnh Hà Tiên nói chung chưa được khai khẩn nhiều và dân cư hầy còn thưa thớt, đặc biệt là khu vực có địa hình thấp như huyện Kiên Giang và Long Xuyên.

Nhờ vào sự hỗ trợ của triều đình nên diện tích canh tác được mở rộng, đồng nghĩa với đó là ruộng đất thuộc sở hữu nhà nước được xác lập. Vì thế đã làm tăng tỉ lệ diện tích ruộng đất thuộc sở hữu công ở tỉnh Hà Tiên cao nhất trong tổng diện tích ruộng đất ở Nam Kỳ. Tuy nhiên, có một thực tế trái ngược khi diện tích ruộng đất tư hữu ở huyện Hà Châu là 580/738 mẫu chiếm 78,52% và ruộng đất công chỉ có 50/738 mẫu chiếm 6,84%, riêng ruộng công chỉ có 15 mẫu (2,08%) và đất công là 35 mẫu (4,75%). Tỉ lệ này phù hợp với xu thế chung của tình hình sở hữu ruộng đất ở Nam Kỳ nhưng lại là nét đặc trưng riêng ở tỉnh Hà Tiên vào nửa đầu thế kỷ XIX. Điều này cho thấy, xu hướng phát triển mạnh mẽ của hình thức tư hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu nửa đầu thế kỷ XIX, đồng thời phản ánh nhiều khó khăn của triều đình trong việc thực hiện chính sách công điền công thổ đối với Nam Kỳ nói chung và huyện Hà Châu nói riêng. Trong đó, ruộng công ở huyện Hà Châu tập trung chủ yếu ở tổng Hà Thanh và được phân bố ở thôn Thuận An (6,9 mẫu) và xã Tiên Quán (8,4 mẫu).

Hà Châu là vùng đất đã được khai phá và canh tác từ cuối thế kỷ XVII do công lao của Mạc Cửu, sau đó Mạc Cửu mới dâng đất thần phục chúa Nguyễn năm 1708 “chiêu mộ dân lưu tán người nước Việt Nam; lập nên bảy xã thôn ở các xứ Phú Quốc, Lũng Kê, Cần Bột, Vụng Thơm, Rạch Giá, Cà Mau. Vì chỗ ở có truyền thuyết rằng thường có người tiên hiện trên sông, nên gọi là Hà Tiên, bên ủy thuộc hạ là Trương Cầu, Lý Xá kính mang tờ biểu trần tình, đến kinh đô Phú Xuân xin làm người đứng đầu xứ ấy” (26). Sang nửa đầu thế kỷ XIX, tuy huyện Hà Châu chịu nhiều ảnh hưởng bởi các biến động xã hội nhưng quá trình tư hữu hóa ruộng đất vẫn có xu hướng phát triển. Bởi trong giai đoạn đầu

triều Nguyễn, vua Gia Long vẫn không chủ trương áp dụng chính sách công điền công thổ ở Nam Bộ như các vùng khác. Có thể nói, tư hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu là sản phẩm khách quan của lịch sử. Mặc dù khi lập địa bạ đã kết hợp với việc thực hiện chính sách công điền công thổ đối với vùng đất này ở một mức độ nhất định nhưng ruộng đất tư hữu ở huyện Hà Châu vẫn chiếm tỉ lệ cao hơn rất nhiều so với ruộng đất thuộc sở hữu công.

Cách thức sở hữu đặc trưng của huyện Hà Châu là sở hữu đơn chủ đối với ruộng đất

Ở Nam Kỳ nửa đầu thế kỷ XIX có hai cách thức sở hữu song song là sở hữu đơn chủ và sở hữu đa chủ đối với ruộng đất tư dân trở nên phổ biến, đặc biệt là sở hữu đa chủ. Theo nghiên cứu của tác giả Trần Thị Thu Lương thì “hình thức sở hữu đa chủ là sản phẩm của hoàn cảnh hình thành và phát triển ruộng đất tư ở Nam Bộ” (27). Tuy nhiên, đối với sở hữu ruộng đất tư ở Hà Châu thì ngược lại, sở hữu đơn chủ đối với ruộng đất tư là phổ biến và nó là sản phẩm của điều kiện tự nhiên của vùng đất này.

Huyện Hà Châu nằm trong khu vực thường xuyên xảy ra các tranh chấp giữa Xiêm, Chân Lạp và Đại Nam nên tình hình xã hội có nhiều phức tạp. Bên cạnh đó, điều kiện tự nhiên có phần lớn địa hình bị chia cắt mạnh bởi núi đồi và ít sông ngòi, trong đó còn có phần đất ở hải đảo. Những yếu tố ấy đã hạn chế rất lớn số lượng dân cư đến nơi đây khai khẩn trong bối cảnh đất hoang hóa và rừng rậm còn khá nhiều. Vì vậy, việc khai hoang và canh tác nơi đây vì sự tồn tại chứ không vì tham vọng làm giàu, do đó sở hữu đơn chủ đối với từng diện tích nhỏ là tất yếu. Điều này lý giải vì sao ở Hà Châu không tồn tại sở hữu đa chủ như các khu vực đất đai trung tâm đồng bằng Nam Bộ.

Quy mô sở hữu ruộng đất tư ở huyện Hà Châu còn nhỏ lẻ, mức độ tập trung cao về tư hữu ruộng đất chưa diễn ra

Như đã phân tích trên, huyện Hà Châu với nhiều khó khăn và cách xa trung tâm đồng bằng Nam Bộ nên nơi đây không là “vùng đất hứa” đối với những người có vật lực tìm đến sinh cơ lập nghiệp. Thành phần cư dân nơi đây phần lớn là những tù phạm, trốn tô thuế, dân phiêu tán... còn lại là những thương nhân Hoa kiều. Do vậy, quá trình khẩn hoang ở Hà Châu diễn ra chậm chạp với diện tích nhỏ và thưa thớt. Quy mô sở hữu ruộng đất tư ở huyện Hà Châu qua phân tích 44 đơn vị địa bạ có tới 220 chủ sở hữu nhỏ hơn 1 mẫu và tính bình quân sở hữu không vượt quá 2 mẫu/người. Do vậy, tư hữu nhỏ về ruộng đất ở huyện Hà Châu chịu sự tác động của điều kiện tự nhiên và xã hội nơi đây.

Qua đó phản ánh tình hình xã hội ở huyện Hà Châu nửa đầu thế kỷ XIX chưa có sự phân hóa xã hội gay gắt như các khu vực khác ở Nam Kỳ với việc hình thành quan hệ địa chủ và tá điền. Trong đó có những địa chủ được biết đến là những chủ đất với diện tích sở hữu hàng nghìn mẫu như trường hợp địa chủ Mai Văn Lộc ở Tiền Giang có 1.106 mẫu ở thôn Bình Ân, Lê Văn Hiệu có 2.278 mẫu ở thôn Bình Xuân (28).

Tình hình sở hữu ruộng đất tư ở huyện Hà Châu nửa đầu thế kỷ XIX phản ánh quá trình xác lập và thực thi chủ quyền đối với vùng lãnh thổ Tây Nam Việt Nam dưới triều Nguyễn.

Nghiên cứu về tình hình ruộng đất ở huyện Hà Châu được ghi nhận qua địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836) không chỉ phân tích tình hình sở hữu đất đai, mà còn góp phần khẳng định chủ quyền lãnh thổ

quốc gia cả trên đất liền lẫn hải đảo ở Tây Nam Việt Nam trong mối quan hệ với Chân Lạp ở nửa đầu thế kỷ XIX. Những ghi nhận về tình trạng sở hữu và canh tác ruộng đất ở huyện Hà Châu qua địa bạ đã góp phần khẳng định chủ quyền quốc gia đối với các phần lãnh thổ biên giới, đất liền và hải đảo của Việt Nam dưới triều Nguyễn. Đồng thời, cho thấy tiến trình thực thi chủ quyền của dân tộc Việt Nam đối với các phần lãnh thổ

này luôn được diễn ra liên tục và thường xuyên, thể hiện ở việc khai hoang mở rộng diện tích canh tác, tổ chức các hoạt động kinh tế và việc nộp tô thuế hoa lợi cho triều đình nhà Nguyễn. Những giá trị thông tin được ghi chép trong địa bạ triều Nguyễn là căn cứ khoa học quan trọng nhằm bác bỏ những luận cứ bất hợp lý mà các học giả quốc tế đưa ra tranh luận về vấn đề phân định biên giới giữa Campuchia và Việt Nam hiện nay.

CHÚ THÍCH

(1), (4). Trương Minh Đạt. *Nghiên cứu Hà Tiên*, Nxb. Trẻ - Tạp chí Xưa & Nay, Tp. Hồ Chí Minh, 2008, tr.29.

(2). Châu Đạt Quan. *Chân Lạp phong thổ ký*, Lê Hương dịch và chú thích, Nxb. Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, 2007, tr.73.

(3), (7), (26). Trịnh Hoài Đức. *Gia Định thành thông chí*, Bản dịch Đỗ Mộng Khương - Nguyễn Ngọc Tỉnh, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.120, 135, 120.

(5). Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục, tập 1*, Bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.166 - 167.

(6), (11). Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí*, Bản dịch Viện Sử học, tập 5, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.7, 8,

(8), (9). Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, Bản dịch Viện Sử học, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.462, 532.

(10). Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, Bản dịch Viện Sử học, tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.394.

(12). Phan Huy Lê (chủ biên). *Vùng đất Nam Bộ quá trình hình thành và phát triển*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.483.

(13). Trần Thêm Trung. *Địa phương chí quận Hà Tiên các năm 1956, 1959, 1962*, Hà Tiên.

(14). 44 địa bạ của các xã, thôn thuộc huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên năm 1836: Hoa Giáp thôn (kí hiệu 16527:6), Tiên Hưng thôn (16447:5), Tiên Hưng Tây thôn (16450:8), Tiên Long thôn (16443:9), Tiên Phước thôn (16449:4), Bình An thôn (16518:7), Hòa Mỹ Đông thôn (16529:4), Hòa Thuận thôn (16432:4), Mỹ Đức xã (16433:11), Tân Thạnh thôn (16442:7), Thạnh Long thôn (16452:5), Thuận An thôn (16453:17), Tiên Mỹ thôn (16444:4), Tiên Quán xã (16448:5), Tiên Thái thôn (16446:4), Vy Sơn thôn (16456:5), Cổ Tham xã (16427:6), Đôn Hậu thôn (16429:5), Hòa Luật thôn (16528:9), Lộc Trĩ thôn (16532:8), Mụ Sơn thôn (16435:4), Nhượng Lộ thôn (16438:6), Tầm Lai thôn (16440:5), An Thái thôn (16516:4), Cẩm Sơn thôn (16426:4), Dương Đông thôn (16526:6), Hàm Ninh thôn (16431:5), Mỹ Thạnh thôn (16434:4), Tân Tập thôn (16441:4), Phú Đồng thôn (16538:5), Phước Lộc thôn (16439:4), Thái Thạnh thôn (16451:5), Tiên Tĩnh thôn (16445:5), Cần Thu thôn (16523:5), Côn Văn thôn (16428:6), Dương Hòa thôn (16430:14), Mông Mậu xã (16436:13), Nam An thôn (16437:5), Nam Hoa thôn (16537:5), Sa Kỳ thôn (16543:11), Thuận Đức thôn (16454:9), Trà Câu thôn (16568:6), Trác Việt thôn (16565:6),

Tư Nghĩa thôn (16455:7), Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội.

(15), (19). Nguyễn Đình Đầu. *Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ lục tỉnh*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 1992, tr.111, 122.

(16). Các số liệu thống kê tổng hợp từ 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu được trích lục từ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (Hà Nội) và có sự đối chiếu số liệu với công trình của Nguyễn Đình Đầu. *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Hà Tiên (Kiên Giang, Minh Hải)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 1994.

(17). Theo Nguyễn Đình Đầu. *Góp phần nghiên cứu vấn đề đo, đong, cân, đếm của Việt Nam xưa* in trong *Tạp chí Việt Sử Địa*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 126: $1 \text{ tấc} = 3,2639344m^2$; $1 \text{ thước} = 32,639344m^2$; $1 \text{ sào} = 489,44016m^2$; $1 \text{ mẫu} = 4894,4016m^2$. Vậy, diện tích huyện Hà Châu là $738.6.14.4 \approx 361,5475$ ha chiếm 0,23% tổng diện tích vùng Hà Tiên - Kiên Lương - Phú Quốc hiện nay.

(18), (21), (25), (27). Trần Thị Thu Lương. *Chế độ sở hữu và canh tác ruộng đất ở Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 1994, tr. 65, 141, 139, 209.

(20). Kim Khôi. *Vài nét về quá trình khai thác nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long*. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, Số 201, tháng 6-1981, tr. 26.

(22), (28). Nguyễn Phúc Nghiệp. *Một vài nhận xét về sở hữu tư điền, tư thổ ở Nam Bộ nửa đầu thế kỷ*

XIX: Trường hợp ở tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 448, tháng 8-2013, tr. 31, 34.

(23). Số liệu khảo sát này chỉ đạt mức độ tương đối vì sẽ có sai số so với thực tế lịch sử. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu về *Gia phả họ Mạc ở Hà Tiên* của tác giả Trương Minh Đạt thì con cháu dòng dõi khá nhiều (Trương Minh Đạt, *Nghiên cứu Hà Tiên - Họ Mạc với Hà Tiên*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 2017, tr.46 - 71). Tuy nhiên, 44 đơn vị địa bạ huyện Hà Châu không có ghi nhận về các trường hợp tư hữu ruộng đất của dòng họ Mạc. Ở trường hợp khác, đầu năm 1834, lỵ sở Hà Tiên bị thất thủ trước sức tấn công và cướp phá của quân Xiêm nên một bộ phận dân cư ở đây bị thảm sát, bị bắt và một số còn lại tán loạn các nơi khác. Do vậy, đến năm 1836 khi triều đình nhà Nguyễn cho đo đạc và lập địa bạ ở tỉnh Hà Tiên nói chung và huyện Hà Châu nói riêng thì tình hình dân cư vẫn chưa ổn định, các chủ sở hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu vì chạy loạn chiến tranh nên chưa hồi hương để thực hiện kê khai tình hình ruộng đất. Ngoài ra, nơi đây là vùng giáp biên giới, tình hình xã hội không ổn định và đất đai còn hoang hóa nhiều nên không tránh khỏi các trường hợp ẩn lậu ruộng đất của các thành phần trốn thuế, trốn lính... Chính vì vậy, số liệu thống kê về số lượng chủ sở hữu ruộng đất ở huyện Hà Châu được ghi nhận trong địa bạ chỉ mang giá trị tương đối.

(24). Lê Văn Năm. *Tình hình định cư, khai phá vùng Châu Đốc - Hà Tiên hồi thế kỷ XIX*. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 309, tháng 2-2000, tr. 52.